

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGUYỄN HÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGUYỄN HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN HUNG INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109414591

3. Ngày thành lập: 12/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14, liên kê 28, KĐT Mới Vân Canh, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0388 824 212

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện ((Tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị dùng bằng năng lượng mặt trời); Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác);	4659
2.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
3.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
4.	Đúc sắt, thép	2431
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510

13.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
15.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: - Sản xuất tụ điện, điện tử; - Sản xuất điện trở, điện tử; - Sản xuất bo mạch điện tử;	2610
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
19.	Bốc xếp hàng hóa	5224
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
22.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Đúc kim loại màu	2432
25.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710(Chính)
26.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
27.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, - Thử độ ẩm và các công việc thử nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Chôn chân trụ, - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, - Uốn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái bao phủ toà nhà	4390
34.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
37.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
38.	Sản xuất điện Chi tiết: Điện gió; Điện mặt trời	3511
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
40.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối và bán lẻ điện	3512
41.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
43.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
44.	Xây dựng nhà để ở	4101
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng	7730
46.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản (Không bao gồm tư vấn pháp luật)	6820

48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Giám sát thi công xây dựng cơ bản; Hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước. - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật; thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyên gia công nghệ phòng cháy và chữa cháy; sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy - Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình xây dựng; Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp . - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình điện: Các dạng năng lượng tái tạo khác, đường dây và trạm biến áp; Tư vấn giám sát thi công công trình điện: Các dạng năng lượng tái tạo khác, đường dây và trạm biến áp - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Thẩm tra xây dựng công trình ; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng ; Quản lý và giám sát năng lực hoạt động xây dựng; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình).	7110
49.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; Sản xuất chuông điện; - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất các thiết bị năng lượng tái tạo, các thiết bị năng lượng mặt trời	2790
50.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
53.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
54.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
55.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
56.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812

57.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
58.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
59.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4543
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
62.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
63.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
67.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
68.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
69.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
70.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
71.	Trồng lúa	0111
72.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
73.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
74.	Trồng cây mía	0114
75.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
76.	Trồng cây lấy sợi	0116
77.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
78.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
79.	Trồng cây hàng năm khác	0119
80.	Trồng cây ăn quả	0121
81.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
82.	Trồng cây điều	0123
83.	Trồng cây hồ tiêu	0124
84.	Trồng cây cao su	0125
85.	Trồng cây cà phê	0126
86.	Trồng cây chè	0127
87.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
88.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
89.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
90.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
91.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
92.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144

93.	Chăn nuôi gia cầm	0146
94.	Xây dựng nhà không để ở	4102
95.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rá và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, cụ thể: + Khuôn và nong giày hoặc ủng, mắc áo, + Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ, + Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ, + Hộp, tráp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ, - Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ ; - Sản xuất khung tranh sơn dầu cho nghệ sỹ ;	1629
96.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
97.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
98.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
99.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3100
100.	Xây dựng công trình điện	4221
101.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
102.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
103.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
104.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN QUY	Tổ 6, phố Phú Vinh, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	164166622	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		
2	PHAN THỊ THOA	Tổ 6, phố Phú Vinh, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	037186001726	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

3	NGUYỄN HÙNG PHI	KĐT Mới Vân Canh, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	720.000	7.200.000.000	80,000	0370810001 12
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	720.000	7.200.000.000	80,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ VĂN QUY**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *27/10/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *164166622*

Ngày cấp: *29/05/2013*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Ninh Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 6, phố Phú Vinh, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 6, phố Phú Vinh, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội